TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày: 20/4/2018
(*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Anh Dũng;
2. Ông Phạm Văn Sang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Vào ngày 20 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: V Th Th Ng, sinh năm 1968. Địa chỉ: số B, Quốc lộ A, Phường D, thị xã CL, tỉnh TG (có mặt).

Bị đơn: Tr V Đ, sinh năm 1969 và L Th H, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: ấp B, xã BP, huyện CL, tỉnh TG (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 08/5/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn V Th Th Ng trình bày:***

Ngày 10/7/2012 chị có hợp đồng bán thức ăn gia súc cho vợ chồng anh Tr V Đ và chị L Th H để chăn nuôi Heo. Theo đó chị giao thức ăn làm nhiều lần cho đến khi Heo xuất chuồng (đạt trọng lượng 45 đến 60 kg), thì phải thanh toán hết tiền mua thức ăn còn thiếu, chậm nhất cũng không quá 60 ngày. Nếu quá thời hạn thanh toán thì phải chịu hoàn toàn thiệt hại của chị.

Tính từ ngày 10/7/2012 đến ngày 31/7/2012, anh Tr V Đ và chị L Th H còn nợ: 03 bao thức ăn HV 26 giá 240.000 đồng/bao; 11 bao thức ăn 18 B giá 290.000 đồng/bao; 150 bao thức ăn Baby C giá 295.000 đồng/bao. Tổng cộng thành tiền là 48.160.000 đồng.

Đầu tháng 8/2012 anh Tr V Đ và chị L Th H bán Heo nhưng chỉ trả cho chị 20.000.000 đồng. Chị có thưa ra Công an xã Bình Phú hòa giải (ngày 09/3/2013) nếu chị không tính thiệt hại theo hợp đồng thì anh Tr V Đ và chị L Th H trả số tiền còn thiếu cho chị làm hai lần vào các ngày 09/02/2013 và 25/3/2013. Nhưng tính đến ngày 19/02/2013 chỉ trả

cho chị được 10.000.000 đồng, đến tháng 01/2014 trả 5.000.000 đồng, tháng 10/2014 trả 5.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu anh Tr V Đ và chị L Th H trả số tiền 8.160.000 đồng còn thiếu và trả tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng quy định, tính từ tháng 10/2014 đến nay. Trả tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Chị đồng ý cấn trừ 30.000 đồng tiền mua trứng Vịt còn thiếu vào số tiền anh Tr V Đ và chị L Th H phải trả cho chị.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tr V Đ và chị L Th H vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị V Th Th Ng khởi kiện yêu cầu anh Tr V Đ và chị L Th H trả số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu từ năm 2012 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 428 của Bộ luật dân sự 2005.

Về yêu cầu các bên đương sự: Tại phiên Tòa chị V Th Th Ng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Tr V Đ và chị L Th H trả cho chị số tiền 8.160.000 đồng. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1] Xét việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa chị V Th Th Ng với anh Tr V Đ và chị L Th H có làm hợp đồng bằng văn bản, chị V Th Th Ng đã giao đủ lượng thức ăn chăn nuôi nhưng anh Tr V Đ và chị L Th H chưa thanh toán số tiền 8.160.000 đồng còn thiếu là vi phạm thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng mua bán thức ăn ngày 10/7/2012 và Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự nên yêu cầu của chị V Th Th Ng là có cơ sở chấp nhận.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đơn khởi kiện, tờ tự khai, thông báo thụ lý vụ án nói rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bút lục 16, 17, 18). Công khai và tống đạt toàn bộ chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện như: Hợp đồng mua bán (bút lục 12); Giấy hẹn nợ (bút lục 11); giấy ký nhận giao nhận thức ăn (bút lục 07, 08, 09, 10) và chứng cứ do tòa án thu thập có nội dung anh Tr V Đ và chị L Th H thừa nhận còn nợ tiền chị V Th Th Ng (bút lục 07, 08, 09, 10) mà nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện, nhưng anh Tr V Đ và chị L Th H không có ý kiến và văn bản trình bày cho Tòa án, nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật.

[3] Về tiền lãi: Xét chị V Th Th Ng yêu cầu anh Tr V Đ và chị L Th H trả tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản tại thời điểm xét xử là 0.75%/tháng.

Tính từ tháng10/2014 đến tháng 04/2018 là 47 tháng, thành tiền là: 8.160.000 đồng x 0,75% x 47 tháng = 2.876.000 đồng.

Như vậy anh Tr V Đ và chị L Th H phải có nghĩa vụ trả cho chị V Th Th Ng số tiền nợ mua bán thức ăn là 8.160.000 đồng và số tiền lãi là 2.876.000 đồng. Tổng cộng là 11.036.000 đồng;

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của chị V Th Th Ng về việc cấn trừ 30.000 đồng tiền mua trứng Vịt còn thiếu vào số tiền mà anh Tr V Đ và chị L Th H phải trả cho chị.

Kể từ ngày chị V Th Th Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tr V Đ và chị L Th H chậm thi hành án đối với số tiền còn nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

[4] Về án phí: Anh Tr V Đ và chị L Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V Th Th Ng.

1. Buộc anh Tr V Đ và chị L Th H phải có nghĩa vụ trả cho chị V Th Th Ng số tiền 11.006.000 đồng.

Kể từ ngày chị V Th Th Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tr V Đ và chị L Th H chậm thi hành án đối với số tiền còn nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Tr V Đ và chị L Th H phải chịu 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại chị V Th Th Ng 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 14433 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các Đ/S;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc